



CÂY TRE, CON CÒ - SẮC MÀU CƠ BẢN XÃ HỘI CỔ TRUYỀN VÀ SỰ AN LÀNH CỦA MÔI TRƯỜNG HIỆN ĐẠI

Nguyễn Hoàng Tuệ Anh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế - 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hoàng Tuệ Anh < tueanh17@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 30-06-2022; Ngày chấp nhận đăng: 13-07-2022)

Tóm tắt: Cây tre, con cò vô cùng gắn gũi với đời sống nông thôn Việt Nam. Màu xanh của tre, màu trắng của cò là những sắc màu cơ bản của quan hệ nhân sinh trong xã hội cổ truyền. Con cò, cây tre, không chỉ là biểu tượng của văn hóa, mà còn là hiện thân của phẩm hạnh, tính cách, đạo đức của phụ nữ thôn quê, nữ giới lao động bình dân. Tre, đó là vũ khí tâm công, của chiến tranh nhân dân và là sắc thái nghệ thuật của bang giao¹. Quy luật phát triển cho thấy, xã hội hiện đại sẽ dần thay thế xã hội cổ truyền. Nguyên tắc giữ vai trò xuyên suốt của sự tiến lên đó là những giá trị tích cực của truyền thống bao giờ cũng khám nhập trong xã hội hiện đại, thậm chí là hệ quy chiếu cho một giao diện của xã hội hiện đại. Bởi thế, hình ảnh cây tre, con cò, nhất là màu sắc của chúng là dấu hiệu về sự an lành và bình yên của môi trường hiện đại.

Từ khoá: Cây tre, con cò, môi trường, xã hội cổ truyền, xã hội hiện đại

BAMBOO TREES, STORKS – THE BASIC COLORS OF TRADITIONAL SOCIETY AND THE PEACEFULNESS OF THE MODERN ENVIRONMENT

Nguyen Hoang Tue Anh

University of Sciences, Hue University - 77 Nguyen hue St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Nguyen Hoang Tue Anh** < tueanh17@gmail.com >

(Received: June 30, 2021; Accepted: July 13, 2022)

¹ Ngoại giao Cây tre, một độc đáo của ngoại giao Việt Nam. Vấn đề này sẽ được triển khai ở tiếp cận khác

Abstract. Bamboo and stork are as symbolic pictures of countryside in Vietnam. The green of bamboo and the white of stork represent the basic colors of human relations in traditional rural society. The bamboo and stork are not only symbols of culture, but also embody the virtue, character, and morality of rural women and ordinary working women. Bamboo, known as the weapon of the mindful public, the people's war, and is the artistic nuance of diplomacy².

The law of development shows that modern society will gradually replace the traditional society. The principle guiding throughout the evolution is that the positive values of tradition are always inculcated in modern society, even being a referencing system for an interface of modern society. Therefore, the image of bamboo and stork, especially their colors, is a sign of the safety and peace of the contemporary environment.

Keywords: bamboo, stork, environment, traditional society, modern society

1. Đặt vấn đề

Khi nghĩ về làng quê Việt Nam, dường như ai cũng nhớ về cây tre có sắc màu xanh thắm, về những cánh cò dập dềnh trên những cánh đồng lúa chín thơm mùi no đủ. Màu xanh của tre, màu trắng của cánh cò là những màu cơ bản của nhân sinh làng quê Việt thanh bình. Cây tre, con cò *hiện thân* trong dòng chảy thời gian, là những hình ảnh có tính trực quan về đời sống xã hội nhưng đó cũng là phần chìm, chiều sâu của tâm thức văn hóa. Nói như S. Freud (1856-1939), cha đẻ của Phân tâm học, đó là kết cấu ba tầng của tầng băng trôi. Cái ta nhìn thấy, cái nổi lên trên mặt nước chỉ là phần rất nhỏ so với cái vùi sâu dưới mặt nước³. Bóng dáng của phần nổi và phần chìm của cây tre, của con cò, không chỉ là sắc màu độc đáo về đời sống xã hội nông nghiệp mà còn là biểu tượng phản chiếu sự an lành, sự bình yên của môi trường sống hiện đại.

2. Nội dung

2.1. Con cò và cây tre – sự hiển lộ của đời sống làng quê Việt Nam

Người ta bảo văn là người vì văn là hơi thở của tâm trí và tâm lực của người. Suy rộng ra mỗi biểu tượng không gì khác hơn là hồn của một địa danh nào đó⁴. Hình ảnh làng quê Việt đọng lại trong tâm trí những người xa quê bao giờ cũng khởi đầu từ cây đa, bến nước, sân đình,

² Bamboo diplomacy, a unique of Vietnamese diplomacy, that will be discussed in another perspectives

³ Theo S.Freud bộ máy tinh thần con người có kết cấu giống như tầng băng trôi Phần nổi trên mặt nước là ý thức, phần chìm dưới nước là tiềm thức và phần chìm, phần không nhìn thấy là vô thức. Về thể tích, phần chìm chiếm đến 9/10 của tầng băng trôi. Ý nghĩa ở đây là cái nhìn thấy chỉ là cái lộ ra bên ngoài. Cái không nhìn thấy mới chiều sâu của tồn tại, cái quyết định.

⁴ Chẳng hạn nhìn quốc kỳ Nhật Bản với biểu tượng *Mặt trời mọc*, người ta nhìn thấy ý chí và khát vọng vươn lên không cùng của người Nhật.

cây tre, con cò và những nàng thôn nữ thắt đáy lưng ong, vận áo nâu sồng⁵... tạo thành *Bức tranh quê*⁶ dung dị mà sâu lắng. *Bức tranh quê* đó có ba sắc màu chỉ sắc thái nhân sinh. Cây đa, bến nước, sân đình thiết lập một chuỗi liên kết làm thành rường cột của sinh hoạt cộng đồng. Đó là vận hành của những hành chất theo ngũ hành liên quan trực tiếp đến sản xuất lúa nước: mộc, thủy và thổ. Sự tương tác của các thành tố này góp phần làm nên cấu trúc của xã hội nông nghiệp thu nhỏ dưới cái tên làng, tên xã mộc mạc và quang cảnh những quê ấy không ngu yên trong ký ức của mỗi chúng ta: “*Cánh đồng rộng quá...anh có biết cánh đồng bắt đầu từ đâu không? Cánh đồng bắt đầu từ rất sâu trong lòng tôi. Trong máu thịt tôi đã có cánh đồng*” [5, tr.251]. Đó là hình ảnh chìm trong tâm thức của mỗi người Việt mà Nguyễn Huy Thiệp đã gọi tên trong truyện ngắn *Thương nhớ đồng quê* của ông.

Khi người Việt nói về quê ai cũng hiểu là quay trở lại chốn bình yên với khoảng không của những tầng trời trong veo yên ả. Tại nơi đó những quan hệ nhân sinh chân chất vẫn nguyên màu, vẫn chưa bị nắng mưa của chốn phồn hoa làm bay màu; tại nơi đó vẫn là ngày xưa, dường như ít có sự chìm trong độ lâu của thời gian. Người ta có thể tìm thấy những cảm giác này trong *Thu Diều, Thu Ấm, Thu Vịnh* của Nguyễn Khuyến (1835-1909), trong *Chiều xuân, Trưa hè, Bến đò ngày mưa, Sang thu* của Anh Thơ (1919-2005).

Cô thôn nữ Việt đi vào cõi lòng của người ta cũng bắt đầu từ bóng tre xanh, từ sự gọn sóng của cánh cò bay và màu xanh của lúa thì con gái. Đó là những chất liệu của bầu sữa tạo nên sự ngọt ngào của thi văn. Người ta cảm nhận được ngay điều đó trong thơ Nguyễn Bính (1918-1966). Trong thơ Nguyễn Bính *không thiếu* bất cứ thứ gì của làng quê Việt, nhưng vút cao hơn cả là hình ảnh cô thôn nữ quán xuyên từ đầu đến cuối mọi việc của đời, với đầy ắp những lo toan của kiếp người trong tâm lý sản xuất nhỏ đầy rẫy những tích cực và tiêu cực. Cái hay của Nguyễn Bính là ông đã nhìn thấy sự dịch chuyển giữa cô *Tấm ngày xưa* và cô *Tấm ngày nay* là sự nhích dần từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại. Những nét tích cực của truyền thống không trôi tuột trong thời gian mà thấm và ngấm trong màu sắc của nhân sinh hiện đại bền như màu xanh của tre, màu trắng của cò.

Đằng sau lũy tre làng là cả một không gian chằng chịt của những mối quan hệ cộng đồng. Qua phận cò, thân tre, người ta hình dung ra những ý nghĩa thẩm mỹ, những chuẩn mực đạo đức, nhận ra sức mạnh của những lễ thói khó phai mờ trong nhiều thế hệ. Khi tre và cò là những hình ảnh thì mọi cái cứ như *lộ* ra. Khi tre cò là biểu tượng thì phải *luận* mới ra. Bởi khi đó chúng là những biểu tượng của tầng sâu, là cái không phải ai cũng thấy nhưng lại dung chứa nhiều ý nghĩa nhất về đời sống của con người, màu của nhân sinh⁷.

⁵ Trong thời hiện đại, không ít nhà nghiên cứu ghi nhận thêm hình ảnh “chùm khế ngọt”, nhất là khi xuất hiện bài thơ “*Bài học đầu cho con*” của nhà thơ Đỗ Trung Quân và được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc thành ca khúc “*Quê hương*”.

⁶ Lấy ý tưởng *Bức tranh quê* (Anh Thơ).

⁷ Lấy ý tưởng từ *Màu thời gian* của Đoàn Phú Tứ (1910-1989).

Với nghĩa rộng, cò là hình ảnh người phụ nữ bình dân Việt Nam. Với nghĩa hẹp, cò là người phụ nữ nông thôn. Cả hai đều nói về “kiếp đàn bà”, là *những nhân vật của mâm dưới* theo theo tôn ti trật tự phong kiến. Tuy có sự khác biệt nhất định về phương thức, môi trường kiếm sống nhưng ở họ vẫn tạo nên một hệ thống chuẩn mực nhân sinh với dạng thức biểu hiện độc đáo là nêu gương và vô ngôn. Vô ngôn, vì họ là những người không nhiều chữ, thậm chí là không biết chữ. Bởi thế, vô ngôn là theo nghĩa bình dân, theo cảm xúc của đời sống. Vô ngôn này không theo lối nhà Phật, không phải là sự vô vụn của vô ngôn ngữ mà vô ngôn là một phương thức tương tác của đời sống, chất liệu được chiết ra từ sinh hoạt vật chất và tinh thần, giống như sự bình tĩnh của tre trước giông tố, sự tinh khiết nhưng mặn nồng màu trắng của cò, tự chúng là những sắc hương.

Nếu cò là “nhân vật” đầu tiên cùng bé chao liêng theo nhịp à oi của lời ru của mẹ, của nôi, của võng thì cây tre quanh nhà, quanh làng lại là vũ khí chắc tay để gìn giữ từng tấc đất mà tiền nhân đã gây dựng. Nghĩ về Thánh Gióng là nghĩ về tre làng Ngà; nghĩ về vũ khí của tâm công, tâm lực; nghĩ về sức mạnh được nhân lên bởi trí thông minh, sự khôn khéo và bền chí của người Việt trong chống ngoại xâm. Chống giặc ngoại xâm của người Việt là chiến tranh nhân dân, lấy ít địch nhiều do vậy cần sự dẻo dai như tre. Thánh Gióng là hiện thân sức mạnh của nhà Trời, cho nên vũ khí của Ngài là ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt. Roi sắt gãy cho thấy kẻ xâm lược mạnh và đông. Roi sắt gãy cho thấy cách đánh đó ít phù hợp với tác chiến truyền thống của người Việt. Lúc Gióng đánh giặc ngoại xâm bằng tre làng Ngà là khi nội lực và ngoại lực được kết hợp nhuần nhuyễn, trong đó nội lực giữ vai trò quyết định. Do vậy, cây tre trong tay Thánh Gióng đã gián tiếp chỉ ra cách ứng xử trong mọi quan hệ của người Việt để tre vẫn mãi mãi là hình ảnh đất nước thanh bình.

Tre là gắn kết cuối cùng của hình ảnh quê nhà với anh lính từ làng quê đi giữ nước. Hành trang của những người lính thú Hoàng Sa ngoài những thứ cần thiết của người trấn giữ biển đảo là bầy nẹp tre khô và những sợi dây mây để khi họ ngã xuống trên đường ra đảo xa, nơi đảo xa, thân xác của họ được bó lại với những thanh tre và sợi mây ấy thả vào biển để thân xác của họ nhờ sóng biển đưa về với đất mẹ và linh hồn của họ còn lại với biển, phiêu du tự do với biển trời quê hương.

Ở đâu cò và tre cứ núp lại với nhau? Ở làng quê Việt và ở những môi trường chưa bị ô nhiễm. Khi ta thấy cò đậu rìa lông trên hành tre sau nhiều giờ ngụp lặn, hay thu mình rình bắt tép trên ngọn tre, đó là màu sắc của sinh tồn. Màu của tre xanh – màu của bình yên, màu của vòng nguyệt trang cho người ra trận và người giữ làng, màu của ngọn rau xanh theo vào từng bữa ăn của người Việt, màu của nổi lá xông cho bà, cho mẹ mỗi khi trời trở gió... Màu trắng của cò, màu của hạt gạo được làm ra từ lưng còng của bà, mẹ, chị, của em gái... màu của hạt muối mặn chát nhưng không mặn bằng vị mặn của mồ hôi và đó cũng là màu tinh khiết của nước, màu của sự chung thủy người với người, người với làng quê. Bởi thế, cây tre và con cò tự nó đi vào cuộc sống và bản thân chúng cũng là một phần của cuộc sống. Cây tre và con cò là mùi vị

và màu sắc của nhân sinh, của xã hội. Người ta có thể cảm nhận được ý nghĩa đó bằng tất cả các giác quan của mình. Ở đây, ký ức và hiện thực sống đã hoà làm một. Nói theo Hiện tượng học của Husserl (1859-1938)⁸ là tất cả đã hoá thành sâu lắng, hoá thành bản chất để hiện hình trong một không gian cụ thể. Bởi thế Albert Einstein (1879-1955) mới khuyên mọi người: “Hãy nhìn sâu vào thiên nhiên, bạn sẽ thấu hiểu mọi thứ rõ ràng hơn”. [7]

2.2. Con cò và cây tre – biểu tượng của môi trường an lành

Ngày nay, nói đến Tổng giá trị sản phẩm quốc nội (*GDP: Gross Domestic Product*) chưa hẳn đã phản ánh đầy đủ sự phát triển của một quốc gia. Với quan niệm phát triển bền vững (*Sustainable Development*), GDP chỉ là một bảng giá trị trong hệ tham chiếu. Bởi phát triển bền vững là phát triển với mục tiêu kép: vì con người và vì thế giới⁹. Các thành tố làm nên tính hệ thống của phát triển bền vững là phát triển đảm bảo hiệu quả về kinh tế, hài hòa về văn hóa - xã hội, nâng cao mức sống, trình độ sống của mọi tầng lớp cư dân cư, và cải thiện môi trường, bảo đảm phát triển vững chắc, lâu dài cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Trong tâm thức người Việt hôm nay đã khảm nhập (*encrust*) vấn đề có tính toàn cầu vào hình ảnh bé nhỏ của con cò và cây tre. Thấy cò bay là chúng ta thấy dấu hiệu của quê hương thanh bình và dấu hiệu của một môi trường sống còn trong trẻo. Tương tự như vậy, màu xanh cây tre không chỉ là màu của sự sống, màu của lịch sử mà đó còn là một góc độ của chân dung môi trường tự nhiên. Tre xanh, cò trắng chính là màu của bình an về môi trường sống. Bởi thế, không thể để tre và cò thành những biểu tượng đứt đoạn trong tâm thức Việt. Tre và cò mãi mãi là một trong những mạch ngầm dẫn truyền dinh dưỡng cho tình yêu quê hương đất nước của mọi thế hệ. Năm 1924, học giả Phạm Quỳnh (1892-1945), đã nói về *Truyện Kiều* của Nguyễn Du: “*Truyện Kiều* còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn” [4, tr.119]. Theo logic đó thì khi tre còn xanh thắm ở làng quê, cò còn uốn lượn trên những cánh đồng lúa Việt thì giá trị nguyên trình của văn hoá làng vẫn còn đó. Nói cách khác, ngọn nguồn của cuộc sống thanh bình vẫn là đó.

Năm 1854, trong lễ bàn giao đất cho người da trắng, tù trưởng da đỏ Seattle (khoảng 1780-1866) đã ứng khẩu bày tỏ cảm xúc của mình khi ở tình thế phải bán vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, tiểu bang Washington ngày nay cho người da trắng: “Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng chính xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc” [6]. Ông Seattle đã nhìn thấy môi trường không chỉ là nơi ta sống, nơi ta tồn tại mà môi trường cũng có đời sống của nó. Vì thế, đừng có cái nhìn phiến diện đặt sự sống của con người cao hơn đời sống của môi trường. Môi trường là một cơ thể sống cho nên nó “cũng biết chảy máu” khi bị thương tổn. Đối xử với môi trường không công

⁸ Hiện tượng học của Husserl có ảnh hưởng rất lớn đối với khoa học xã hội nhân văn thế giới. Theo ông cái mà chủ thể nhìn thấy không phải là hiện tượng mà là bản chất. Vì vậy hiện tượng chính là bản chất.

⁹ Xem IUCN: “Chiến lược bảo tồn thế giới” (*World Conservation Strategy*), 1980

bằng là thiếu văn minh và tàn phá môi trường là tội ác. Và vẫn cách hiểu đó môi trường là một tâm hồn lớn, tâm hồn đó hoà vào trong ta, che chở cho ta chứ không chỉ để lại cảm giác quỵến luyến, gắn bó khi ta dịch chuyển.

Cây tre, con cò là hồn vía của làng quê Việt, dấu hiệu về sự bình yên của môi trường. Đã từng có thời kỳ, môi trường sinh tồn của chúng phải đối diện khốc liệt với những dự án tăng trưởng của kinh tế chưa chú trọng nhiều đến bảo tồn sự bền vững của hệ sinh thái, sự tràn lan của đô thị hoá. Không ít những khu vực nông thôn, những cánh rừng tự nhiên màu xanh đã bị giết chết, đất thành hoang phế. Cò đất đã giết chết con cò của đồng quê, lũy tre làng và người nông dân dần dần bị đẩy ra khỏi làng quê, làm cho sắc màu của bức hoạ đồng quê đã xuất hiện những gam màu xám. Gam màu ấy đã được nhạc sĩ Lê Minh Sơn khắc hoạ lại trong ca từ của bài hát “À í a” như sau: *“Bên cạnh làng tôi đất bán hết rồi / Chỉ còn nho nhỏ nghĩa địa xa xa / Bên cạnh làng tôi yếm thắm lụa đào / Ngực cau nhu nhú đã vội đi xa / Ngày xưa lũ chim về đây / Những bông cỏ may lay động bờ đê / Ngày xưa tiếng ru mẹ ru / Tiếng ru mỏng manh rung động nhà tranh / Rặng tre hót giữa trưa hè tiếng con sáo sậu gốc rễ về đâu / Đàn trâu lững thững qua cầu đất bán hết rồi đàn trâu về đâu...”*

Trước hết, phải nhìn nhận đó là những câu chuyện đã diễn ra ở nhiều nước trên thế giới trong thời kỳ tăng tốc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tiềm lực kinh tế từ nền xã hội cổ truyền lên xã hội hiện đại. Đó là vấn đề dường như mang tính quy luật của sự phát triển. Bởi thế, cây tre, hàng rào tre không thể mãi yên một chỗ, và con cò cũng không thể bay mãi trên một cánh đồng. Sự xê dịch của môi trường tự nhiên là không tránh khỏi nhưng trong sự xê dịch đó phải giữ cho cò vẫn có không gian bay, tre vẫn xanh rì với màu xanh của tre. Đó là tư tưởng an nhiên trong phát triển kinh tế để tạo ra môi trường an nhiên.

Giống như mọi sự vật hiện tượng trong thế giới này, cây tre, con cò từ đời thường đi vào trang sách và trở thành những biểu tượng sâu đậm trong tâm trí người Việt. Biểu tượng của con người, của đất nước, của môi trường. Xét đến cùng con người và văn hoá, văn minh của nó đều khởi nguồn từ những làng quê. Cho dù có nhận thấy hay không nhận thấy trong ta bao giờ cũng có “một người nhà quê”¹⁰. Bởi thế, chúng ta bước ra đời với vốn văn hoá làng, bằng sức bay của con cò và với màu xanh, sự dẻo dai của tre. Những người thầy đầu tiên cho chúng ta những cảm nhận và ý nghĩa của môi trường sống chính là cây tre và con cò.¹¹ Hãy để cho con cháu chúng ta đừng bao giờ chỉ tìm thấy cò trên trang sách cũng như chỉ thấy tre ở những khu vực bảo tồn. Đó là những dấu hiệu về sự xuống cấp của không gian và môi trường sống của con người. Đừng quên ngày mai bắt đầu từ hôm nay, tương lai khởi nguồn từ hiện tại. Bởi vậy, cò thấy cò bay thành thoi trên những cánh đồng và làm tổ trong lũy tre xanh cũng chính là dấu

¹⁰ “Ồ mỗi chúng ta đều có một người nhà quê” là lời của nhà phê bình Hoài Thanh được viết trong cuốn *Thi nhân Việt Nam* (1932 - 1941).

¹¹ Về điều này, Mạnh Tử (372-289) triết gia Trung hoa cổ đại đã từng dặn đệ tử: “ một người vĩ đại là một người không đánh mất trái tim trẻ thơ của mình.

hiệu của cuộc sống bình yên và hy vọng con cháu ta có cuộc sống an nhiên với khí trời tinh khiết.

3. Kết luận

Nói về làng quê nước Việt cũng chính là nói về cội rễ tình cảm của mỗi người. Cây tre, con cò là những hình ảnh và biểu tượng cho sự ấm cúng, sự bình yên của môi trường sống và xã hội. Từ góc nhìn văn hóa và với thang bảng của giá trị truyền thống, người ta có thể *nhìn thấy* và *cảm nhận được sâu lắng* về thân phận, về những phẩm tính tích cực của giới nữ lao động bình dân. Tre xanh bao quanh thôn làng, đâu chỉ là *giải xanh* xác định không gian địa lý. *Tre chính là nhân*. Tre có mặt trong mọi đời sống lo toan của con người. Tre và cò, hợp lại, là biểu tượng cho những sắc màu của xã hội nông nghiệp.

Ngày nay, môi trường là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhân loại. Người ta nhận ra rằng xã hội chỉ thực sự phát triển và phát bền vững khi môi trường hiện hữu của nó là an lành và bình yên. Trong phát triển, hiện đại và truyền thống là hai mặt của một khối thống nhất. Bởi thế môi trường hiện đại không thể vắng bóng màu xanh của tre, màu trắng của cò mà ngược lại độ xanh của tre, độ trắng của cò phải được gìn giữ và gia tăng trong môi trường đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên (1972), *Văn học dân gian* (tập 1), Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
2. Nguyễn Thị Ngọc (Chủ biên) (2019), *Chính sách bảo vệ môi trường của một số nước châu Âu và gợi mở cho Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
3. Vũ Ngọc Phan (2021), *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, Nxb Văn học, HN.
4. Phạm Quỳnh (2001), *Luận giải văn học và Triết học*, Nxb Văn hoá Thông tin, HN.
5. Nguyễn Huy Thiệp (2003), *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb Văn học.
6. “Bức thư của người thủ lĩnh da đỏ - Lời cảnh tỉnh từ quá khứ trong những ngày Amazon bùng cháy”, <https://kenh14.vn/buc-thu-cua-thu-linh-da-do-loi-canh-tinh-tu-qua-khu-trong-nhung-ngay-amazon-bung-chay-20190823235110635.chn>
7. “20 phát biểu đầy triết lý của Albert Einstein khiến bạn thay đổi cách tư duy”, <https://2020.meosonghiendai.com/20-phat-bieu-day-triet-ly-cua-albert-einstein-khien-ban-thay-doi-cach-tu-duy/>

8. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb VH TT, Hà Nội
9. Thích Nhuận Đạt (2021) *Bảo Vệ Môi Trường - Qua Góc Nhìn Của Tôn Giáo Và Triết Học*, NXB Tổng Hợp TpHCM